

ĐÁNH GIÁ XÁC THỰC KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN TRONG DẠY HỌC TIẾP CẬN NĂNG LỰC THỰC HIỆN Ở CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC

TRẦN TRUNG(*) LÊ THỊ THU HIỀN(**)
NGUYỄN THU HẰNG(***)

TÓM TẮT: Định hướng của đổi mới giáo dục hiện nay là dạy học tiếp cận năng lực người học yêu cầu chuyển từ việc dạy học để sinh viên học được gì sang tiếp cận sinh viên vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học vào thực hiện các nhiệm vụ trong bối cảnh thực như thế nào? Đánh giá xác thực kết quả học tập là một hoạt động yêu cầu người học phải vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để hoàn thành một nhiệm vụ so với một chuẩn cụ thể. Thông qua hoạt động đánh giá xác thực sẽ xác định được năng lực thực hiện nhiệm vụ của sinh viên đạt được ở mức nào từ đó có thể nắm bắt được kiến thức, kỹ năng đạt được của sinh viên so với chuẩn. Báo cáo trình bày về việc sử dụng đánh giá xác thực kết quả học tập của sinh viên trong dạy học tiếp cận năng lực thực hiện tại các trường đại học.

Từ khóa: đánh giá, đánh giá xác thực, năng lực thực hiện, sinh viên.

ABSTRACT: Orientation of educational reformation in recent times mainly focuses on competency-based learning in which learners are asked to perform real-world tasks that demonstrate meaningful application of essential knowledge and skills. Authentic Assessment is a form of assessment which requires learners to apply previously acquired knowledge and skills to accomplish a specific task. Through this assessment, students' performances in the task will be evaluated with the rubric. Thanks to student's proficiency, students could easily know their proficiency, compared with the models of good performance. This article demonstrates how to use Authentic assessment in higher education in the competency-based approach for teaching and learning .

Key words: authentic assessment, assesment, competency, student .

1. MỞ ĐẦU

Quá trình dạy học ở đại học khác với dạy học ở trường phổ thông bởi sinh viên các trường đại học đã có định hướng nghề nghiệp rõ ràng; họ xác định được việc học tập ở trường đại học là hành trang để họ làm việc sau khi đào tạo. Sinh viên các trường đại học, vừa học để tiếp thu kiến thức nhưng vừa tập dượt nghiên cứu khoa học để có đủ kiến thức, kỹ năng và có năng lực thực hiện để hoàn thành tốt các nhiệm vụ, công việc sau khi tốt nghiệp. Do

vậy, việc dạy học ở bậc đại học cần hướng vào đổi mới nội dung, hình thức và phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng tiếp cận năng lực thực hiện.

Đánh giá xác thực kết quả học tập (KQHT) của sinh viên là một hoạt động yêu cầu sinh viên thực hiện nhiệm vụ trong thế giới thực và đòi hỏi phải vận dụng một cách có ý nghĩa những kiến thức, kỹ năng thiết yếu. Đây là một trong những hình thức đánh giá phù hợp với mục tiêu dạy học tiếp cận năng lực thực

(*) Phó Giáo sư, Tiến sĩ. Học viện Dân tộc.

(**) Tiến sĩ. Trường Đại học Giáo dục – Đại học Quốc gia Hà Nội.

(***) Thạc sĩ. Đại học Nông Lâm – Đại học Thái Nguyên.

hiện của sinh viên trong dạy học giúp nâng cao chất lượng đào tạo ở đại học.

2. NĂNG LỰC THỰC HIỆN CỦA NGƯỜI HỌC

2.1. Khái niệm năng lực thực hiện

Năng lực thực hiện là khả năng hoàn thành nhiệm vụ theo tiêu chuẩn dự kiến công việc (Vargas Zuñiga, F, 2004, tr.13). Năng lực thực hiện là sự vận dụng các kiến thức, kỹ năng, kỹ xảo và thái độ để thực hiện các nhiệm vụ theo tiêu chuẩn công nghiệp và thương mại dưới các điều kiện hiện hành (The new ILO Recommendation 195, 2004, tr.40).

Như vậy, năng lực thực hiện là sự tích hợp của kiến thức, kỹ năng, thái độ; kỹ năng tiếp nhận và xử lý thông tin; kỹ năng quản lý và triển khai công việc; kỹ năng giải quyết vấn đề; kỹ năng tư duy logic; kỹ năng hợp tác; kỹ năng giao tiếp; kỹ năng thích ứng,... trong quá trình thực hiện thành công một nhiệm vụ cụ thể theo yêu cầu của một chuẩn đã đặt ra.

2.2. Tiêu chuẩn của năng lực thực hiện

Năng lực thực hiện của cá nhân được biểu hiện thông qua quá trình thực hiện nhiệm vụ thực. Dựa trên khái niệm về năng lực thực hiện và qui trình thực hiện một công việc hoặc một nhiệm vụ cụ thể, có thể xây dựng tiêu chuẩn của năng lực thực hiện bao gồm ba yếu tố sau:

Sự thực hiện nhiệm vụ (Skill): Bao gồm các tiêu chí về: Nội dung thực hiện: Các nội dung công việc cần thực hiện và các kỹ năng cá nhân cần thực hiện; Điều kiện thực hiện: Các thông tin, công cụ, thiết bị và các nguồn lực cần thiết khác để cá nhân thực hiện hành động/công việc.

Kết quả thực hiện: Sản phẩm cá nhân thực hiện đáp ứng được các yêu cầu chuẩn đặt ra.

Kiến thức (Knowledge): Các kiến thức mà cá nhân vận dụng để thực hiện nhiệm vụ; cá nhân tư duy tích hợp các phương pháp, cách thức để vận dụng kiến thức một cách hiệu quả, tránh sai lầm.

Thái độ (Attitude): Làm việc đầy đủ, trách nhiệm, biết hợp tác trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Để có thể đánh giá được các mức độ biểu hiện năng lực thực hiện của sinh viên theo tiêu chuẩn, cần thực hiện một số nội dung sau:

Xác định các tiêu chuẩn cần đánh giá sinh viên.

Tiến hành giao cho sinh viên phải thực hiện một nhiệm vụ học tập có liên quan đến cuộc sống thực.

Xây dựng các tiêu chí và chỉ số dùng cho đánh giá được công bố cho người học biết trước khi kiểm tra đánh giá (Các tiêu chí và chỉ số là những yêu cầu đặt ra ở mức độ tối thiểu mà sinh viên cần đạt được chứ không phải dùng để so sánh giữa các sinh viên).

Cần đánh giá riêng từng sinh viên để xác nhận các mức độ đạt được về năng lực thực hiện của cá nhân.

3. SỰ CẦN THIẾT PHẢI TỔ CHỨC DẠY HỌC TIẾP CẬN NĂNG LỰC THỰC HIỆN TRONG QUÁ TRÌNH DẠY HỌC TẠI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC

Năng lực thực hiện giúp sinh viên biết cách lựa chọn kiến thức, vận dụng kỹ năng vào giải quyết các nhiệm vụ. Nếu trong quá trình dạy học tại các trường đại học, chỉ thuần túy dạy lý thuyết và thực hành thì sinh viên khi tốt nghiệp chỉ đáp ứng được chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng.

Chuẩn đầu ra của các chương trình đào tạo hiện nay tại các trường đại học đều yêu cầu mỗi sinh viên phải đáp ứng được năng lực nghề nghiệp (trọng tâm gồm năng lực kiến thức; năng lực chuyên môn; năng lực xã hội). Do vậy, sinh viên ngoài việc hiểu biết kiến thức, có kỹ năng cơ bản của ngành học, sinh viên cần phải đáp ứng thêm các kỹ năng mềm và kỹ năng thích ứng với sự thay đổi của hoàn cảnh công việc.

Do vậy, việc phát triển năng lực thực hiện cho sinh viên tại các trường đại học sẽ giúp

sinh viên được tập dượt việc vận dụng kiến thức, kỹ năng để thực hiện các nhiệm vụ trong đời sống thực giúp sinh viên được làm quen, rèn luyện và thích ứng được với mọi sự thay đổi trong quá trình làm việc sau khi tốt nghiệp. Để làm được điều này cần thiết phải đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tiếp cận năng lực thực hiện, một trong phương pháp dạy học hiệu quả tại các trường đại học chính là tổ chức cho sinh viên thực hiện một số nhiệm vụ trong thế giới thực và tổ chức đánh giá quá trình thực hiện nhiệm vụ của sinh viên thường xuyên, liên tục thì sẽ giúp nắm bắt kịp thời năng lực thực hiện của sinh viên, đánh giá được kiến thức, kỹ năng và thái độ của sinh viên, giúp cho giảng viên và sinh viên đổi mới phương pháp dạy và học để nâng cao kết quả học tập và phát triển các năng lực của sinh viên đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

3. SỬ DỤNG ĐÁNH GIÁ XÁC THỰC KẾT QUẢ HỌC TẬP TRONG DẠY HỌC TIẾP CẬN NĂNG LỰC THỰC HIỆN CỦA SINH VIÊN Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC

3.1. Khái niệm về đánh giá xác thực

Đánh giá xác thực (Authentic Assessment) là một trong các hình thức đánh giá được sử dụng trong quá trình dạy học, mục tiêu đánh giá xác thực hướng tới đánh giá khả năng hoàn thành nhiệm vụ của người học trong bối cảnh thực của cuộc sống.

Jon Mueller cho rằng, đánh giá xác thực là một hình thức đánh giá trong đó người học được yêu cầu thực hiện những nhiệm vụ thực diễn ra trong cuộc sống, đòi hỏi phải vận dụng một cách có ý nghĩa những kiến thức, kỹ năng thiết yếu.

"Đánh giá xác thực (hay còn gọi là đánh giá thực hoặc đánh giá qua thực tiễn, đánh giá năng lực thực hành) là loại hình đánh giá trực tiếp khả năng thực hiện các nhiệm vụ thực tiễn của người học, bao gồm mọi hình thức và phương pháp kiểm tra đánh giá được thực hiện với mục đích kiểm tra các năng lực cần có

trong cuộc sống hàng ngày và được thực hiện trong bối cảnh thực tế" (Nguyễn Công Khanh, 2014, tr.36).

Đặc trưng của đánh giá thực là: Yêu cầu sinh viên phải tự thực hiện nhiệm vụ để tạo ra một sản phẩm chứ không phải trả lời câu hỏi đơn thuần; Sinh viên thực hiện nhiệm vụ trong môi trường thực tế; Đo lường cả quá trình và cả sản phẩm của quá trình thực hiện nhiệm vụ; Yêu cầu sinh viên phải trình bày một vấn đề thực trong thế giới thực để sinh viên có thể bộc lộ khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn; Thông qua đánh giá xác thực bộc lộ quá trình học tập và tư duy của họ thông qua việc thực hiện bài thi.

Như vậy, đánh giá xác thực còn có thể coi là đánh giá sự thực hiện (Performance Assessment) giúp đánh giá được các mức độ biểu hiện của năng lực thực hiện. Nếu sử dụng đánh giá xác thực trong quá trình dạy học sẽ là hoạt động giúp phát triển năng lực thực hiện của sinh viên.

3.2. Sử dụng đánh giá xác thực kết quả học tập trong dạy học tiếp cận năng lực thực hiện

Xây dựng bài đánh giá xác thực kết quả học tập

Xây dựng bài đánh giá xác thực cần thực hiện theo 4 bước sau:

Bước 1: Xác định tiêu chuẩn: Xác định những điều sinh viên cần biết và những việc sinh viên cần làm được.

Đối với đánh giá xác thực thì việc xác định tiêu chuẩn rất quan trọng vì tiêu chuẩn là những tuyên bố giúp có thể quan sát được, đánh giá được các biểu hiện hoạt động của sinh viên và là điều kiện thiết yếu để xây dựng nhiệm vụ thực phù hợp với sinh viên. Vì vậy, một bài đánh giá xác thực phải bắt đầu từ việc tập hợp các tiêu chuẩn cần đánh giá. Tập hợp các chuẩn bao gồm cả chuẩn nội dung, cả kỹ năng và thái độ cần đánh giá sinh viên.

Có 3 loại chuẩn: Chuẩn nội dung; Chuẩn quá trình; Chuẩn giá trị

+ **Chuẩn nội dung:** Chuẩn nội dung là một tuyên bố miêu tả những gì sinh viên phải biết, hoặc có thể làm được trên cơ sở một đơn vị nội dung của một môn học hoặc có thể của 2 môn học gần nhau.

+ **Chuẩn quá trình:** Chuẩn quá trình là một tuyên bố miêu tả những kỹ năng mà sinh viên phải rèn luyện để cải thiện quá trình học tập. Chuẩn quá trình là những kỹ năng cơ bản để áp dụng cho tất cả các môn học mà không chỉ riêng cho môn nào.

+ **Chuẩn giá trị:** Chuẩn giá trị là một tuyên bố miêu tả những phẩm chất mà sinh viên cần rèn luyện trong quá trình học tập.

Bước 2: Xây dựng nhiệm vụ thực: Xác định nội dung công việc mà sinh viên sẽ thực hiện để thể hiện đạt được tiêu chuẩn đã xây dựng

Nhiệm vụ thực là một bài tập được thiết kế để đánh giá năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng do chuẩn xác định và giải quyết những thách thức trong thế giới thực.

Nói cách khác, một nhiệm vụ mà sinh viên phải hoàn thành được coi là nhiệm vụ thực khi sinh viên được yêu cầu tự kiến tạo một sản phẩm thực của mình chứ không phải lựa chọn hay trả lời một câu trả lời đúng;

Những kiểu nhiệm vụ thực có thể là:

+ **Câu hỏi kiến tạo:** Là những dạng câu hỏi – bài luận ngắn; bài tập mô phỏng; bản đồ khái niệm; thuyết trình theo sơ đồ; thực hiện các bước chuẩn bị làm một thí nghiệm; viết một trường đoạn kịch bản....

+ **Bài tập yêu cầu tạo ra sản phẩm thực:** Để hoàn thành loại bài tập này sinh viên phải kiến tạo một sản phẩm cụ thể thể hiện đã vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã học và khả năng ứng dụng, phân tích, tổng hợp, đánh giá những kiến thức, kỹ năng đó. Các bài tập thực bao gồm: bài tập lớn, truyện ngắn, bài thơ; báo cáo khoa học; báo cáo về một thí nghiệm; bài báo; poster... hoặc cũng có thể yêu cầu bài tập dưới dạng “hoàn thành một nhiệm vụ” như thực hiện một thí nghiệm; trình diễn một vở kịch, điệu múa;

tranh luận; thi đấu thể dục, thể thao; trình bày trước cử tọa; dự án, đề án..

Bước 3: Xác định các tiêu chí và chỉ báo đánh giá việc hoàn thành nhiệm vụ cá nhân

Đánh giá xác thực thường tham chiếu theo tiêu chí năng lực thực hiện của sinh viên đối với một nhiệm vụ được xác định bằng cách đối chiếu kết quả thực hiện nhiệm vụ với một bộ tiêu chí để xác định trình độ học tập, kỹ năng và thái độ của sinh viên đáp ứng các tiêu chí hoàn thành nhiệm vụ. Các tiêu chí phải là các yêu cầu đặt ra thiết yếu để người học hoàn thành một nhiệm vụ. Do vậy, khi thiết kế tiêu chí cần kèm theo các mức độ thực hiện, mỗi nhiệm vụ cần có ít nhất hai tiêu chí đánh giá và hai mức độ thực hiện nhiệm vụ.

Sau khi thiết kế xong tiêu chí và mức độ yêu cầu, để có thể dễ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của sinh viên nên gán các mức điểm (Có thể gán các mức điểm từ 1-3 hoặc từ 1-5 tùy theo các mức độ hoàn thành nhiệm vụ). Ví dụ: Mức độ tốt đạt 3 điểm; khá đạt 2 điểm; yếu đạt 1 điểm).

Bước 4: Xây dựng bảng mô tả các mức độ hoàn thành nhiệm vụ với các tiêu chí (Rubric).

Rubric đánh giá xác thực là một bảng ma trận mô tả đặc tính hành vi liên quan đến các mức độ, hiệu suất hoàn thành nhiệm vụ, cung cấp những miêu tả hoặc các chỉ số thực hiện chỉ từng mức độ hoàn thành nhiệm vụ ứng với các tiêu chí, bảng mô tả có thể được đính kèm biểu điểm để hướng dẫn đánh giá chính xác mức độ đạt chuẩn của sinh viên và cung cấp thông tin phản hồi để giúp họ xác định được năng lực thực hiện của mình để điều chỉnh phương pháp học tập giúp tiến bộ hơn.

Các hình thức đánh giá xác thực kết quả học tập

Đánh giá thông qua các tiểu luận hoặc các báo cáo seminar theo chủ đề: Hình thức đánh giá này dựa trên việc giảng viên yêu cầu cá nhân hoặc nhóm sinh viên thực hiện một đề tài dưới dạng thực hiện các bài luận, sinh viên sẽ

phải thu thập tài liệu, tìm kiếm thông tin, thực nghiệm. Để viết được bài tiểu luận, giảng viên sẽ đánh giá năng lực của sinh viên thông qua kết quả trình bày bài luận.

Đánh giá thông qua bài trình diễn về các tình huống thực: Hình thức đánh giá này dựa vào các hoạt động của họ trong các tình huống mô phỏng như đóng vai, trò chơi, thực hành thí nghiệm, nghiên cứu trường hợp hoặc dựa trên cơ sở các hoạt động của họ trong các tình huống thực tế như: công việc cụ thể của một lĩnh vực (ví dụ làm sổ sách kế toán, thiết kế thí nghiệm; thiết kế máy móc,...).

Đánh giá thông qua dự án học tập: Thực hiện các dự án học tập là yêu cầu người học thực hiện một nhiệm vụ học tập phức hợp, có sự kết hợp giữa lý thuyết và thực hành, có tạo ra các sản phẩm có thể giới thiệu. Nhiệm vụ này được người học thực hiện với tính tự lực cao trong toàn bộ quá trình học tập, từ việc xác định mục đích, lập kế hoạch, đến việc thực hiện dự án, kiểm tra, điều chỉnh, đánh giá quá trình và kết quả thực hiện. Đánh giá cá nhân và đánh giá nhóm là hình thức cơ bản của đánh giá sản phẩm dự án học tập.

Ví dụ về bài đánh giá xác thực trong dạy học đại học

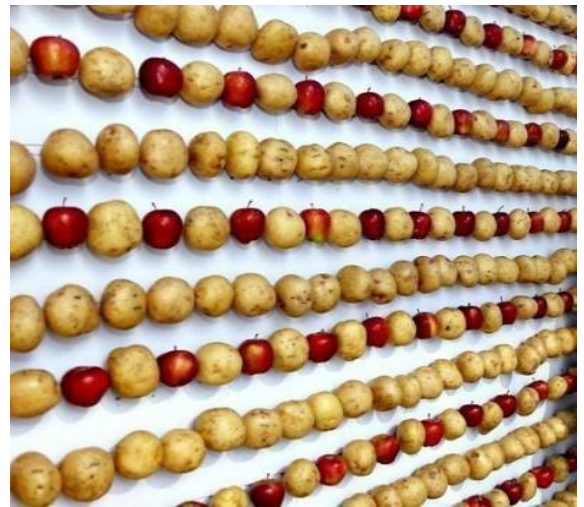
Trong dạy học Vật lý đại cương tại một số trường đại học, sau khi học phần Điện từ học, có thể cho sinh viên thực hiện một nhiệm vụ về sản xuất điện năng để đánh giá năng lực thực hiện của sinh viên trong việc vận dụng các kiến thức và các kỹ năng về điện, từ học thực hiện

dự án học tập: Sản xuất điện năng từ các loại thực vật, cụ thể như sau:

1). Tên dự án: Sản xuất điện năng từ thực vật.

2). Nội dung dự án: Nghệ thuật gia Caleb Charland đã lắp đặt hệ thống sạc pin điện thoại thông minh của mình bên ngoài Trung tâm thương mại Westfield (Shepherd's Bush, Anh quốc). Hệ thống này bao gồm 800 quả táo và khoai tây, được gắn lại với nhau bằng đinh ốc và dây đồng (Hình ảnh minh họa). Tương tự như vậy, em hãy tự thiết kế cho mình một bộ pin từ thực vật.

3). Yêu cầu của dự án:



- Thời gian thực hiện: 2 tuần.

- Yêu cầu đối với sản phẩm: 01 bộ pin được sản xuất từ thực vật (có bản báo cáo kèm theo).

4). Thực hiện đánh giá dự án

Xây dựng tiêu chuẩn, tiêu chí:

TT	Tiêu chuẩn	Các yêu cầu về tiêu chí
1	Chất lượng báo cáo sản phẩm	Có 3 tiêu chí đánh giá: Nội dung bài báo cáo; hình thức bài báo cáo; khả năng trình bày bài báo cáo
2	Chất lượng sản phẩm	Có 3 tiêu chí đánh giá: Cấu tạo; tính năng và hình thức sản phẩm
3	Quá trình thực hiện dự án	Có 3 tiêu chí đánh giá: Nội dung thực hiện; kế hoạch thực hiện; kết quả thực hiện dự án

Xác định các nhiệm vụ sinh viên cần thực hiện

- Xác định mục tiêu, quy mô của dự án
- Xác định các thông tin, tư liệu, vật liệu liên quan đến dự án.
- Lập kế hoạch thực hiện dự án.

- Xác định nhiệm vụ cụ thể theo thời gian.
- Thu thập vật liệu và chế tạo pin.
- Báo cáo sản phẩm.

Xây dựng tiêu chí, chỉ báo đánh giá kết quả thực hiện của sinh viên

TT	Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Biểu hiện
1	Tiêu chuẩn 1: Chất lượng báo cáo	
	<i>Nội dung bài báo cáo</i>	Trình bày đầy đủ kiến thức cơ bản, cơ sở lý thuyết của sản phẩm.
		Trình bày và giải thích được cấu tạo, nguyên lý hoạt động của sản phẩm.
		Hướng dẫn làm sản phẩm.
		Tính ứng dụng của sản phẩm.
	<i>Hình thức báo cáo</i>	Trình bày rõ ràng, đầy đủ, dễ hiểu.
		Có hình ảnh, video minh họa cho tiến trình chế tạo sản phẩm.
		Có sự sáng tạo trong cách trình bày bài thuyết trình
	<i>Khả năng trình bày báo cáo</i>	Đúng thời gian.
		Trình bày logic, chặt chẽ.
		Lôi cuốn, hấp dẫn.
		Phân công các thành viên trình bày đồng đều.
		Trả lời các câu hỏi khi thảo luận
2	Tiêu chuẩn 2: Chất lượng sản phẩm	
	<i>Cấu tạo sản phẩm</i>	Pin được chế tạo từ các loại củ quả.
		Vật liệu đơn giản, dễ kiếm.
		Dễ thực hiện.
	<i>Tính năng sản phẩm</i>	Tạo ra được dòng điện.
		Tính ứng dụng của sản phẩm.
		An toàn.
	<i>Hình thức sản phẩm</i>	Thiết kế rõ ràng các bộ phận cấu thành
		Trang trí ấn tượng, đẹp mắt, sáng tạo.
		Gọn nhẹ.
3	Tiêu chuẩn 3: Quá trình thực hiện dự án	
	<i>Nội dung và điều kiện thực hiện dự án</i>	Xác định được mục tiêu của dự án Xác định được các kiến thức, các dụng cụ, phương tiện cần thiết để thực hiện dự án
	<i>Kế hoạch và thực hiện kế hoạch</i>	Xây dựng được kế hoạch và thực hiện đúng kế hoạch đề ra

<i>Kết quả thực hiện</i>	Tự điều chỉnh được kế hoạch cho phù hợp với điều kiện thực tế. Tự đánh giá được việc thực hiện của bản thân
---------------------------------	---

Xây dựng rubric đánh giá năng lực thực hiện của sinh viên

Tiêu chuẩn/Tiêu chí	Tốt (3 điểm)	Khá (2 điểm)	Trung bình (1 điểm)	Yếu (0 điểm)
TIÊU CHUẨN 1: CHẤT LƯỢNG BÁO CÁO				
Nội dung bài báo cáo	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày đầy đủ kiến thức cơ bản, cơ sở lý thuyết của sản phẩm. - Trình bày và giải thích được cấu tạo, nguyên lý hoạt động của sản phẩm. - Hướng dẫn làm sản phẩm. - Trình bày được tính ứng dụng của sản phẩm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày đầy đủ kiến thức cơ bản, cơ sở lý thuyết của sản phẩm. - Trình bày và giải thích được cấu tạo, nguyên lý hoạt động của sản phẩm. - Hướng dẫn làm sản phẩm. - Không trình bày được tính ứng dụng của sản phẩm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày sơ sài kiến thức cơ bản, cơ sở lý thuyết của sản phẩm. - Trình bày được cấu tạo nhưng không giải thích được nguyên lý hoạt động của sản phẩm. - Không trình bày hướng dẫn làm sản phẩm và tính ứng dụng của nó trong thực tế. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày sai kiến thức cơ bản. - Không giải thích được cấu tạo và nguyên lý hoạt động của sản phẩm. - Không trình bày hướng dẫn làm sản phẩm và tính ứng dụng của nó trong thực tế.
Hình thức trình bày báo cáo	<ul style="list-style-type: none"> - Slide trình bày rõ ràng, đẹp, sáng tạo. - Hiệu ứng, hình nền phù hợp với nội dung. - Đúng chính tả, không có lỗi liên kết file & slide. - Các slide được sắp xếp hợp lý, làm nổi bật nội dung. 	<ul style="list-style-type: none"> - Slide trình bày rõ ràng. - Hiệu ứng, hình nền phù hợp với nội dung. - Đúng chính tả, không có lỗi liên kết file & slide. - Các slide được sắp xếp hợp lý. 	<ul style="list-style-type: none"> - Slide trình bày rõ ràng. - Một số hiệu ứng, hình nền chưa phù hợp với nội dung. - Có một số lỗi về chính tả và liên kết. - Một số slide được sắp xếp chưa hợp lý. 	<ul style="list-style-type: none"> - Slide trình bày không rõ ràng. - Hiệu ứng, hình nền chưa phù hợp với nội dung. - Có nhiều lỗi chính tả và liên kết. - Cấu trúc các slide không hợp lý.
Khả năng trình bày báo cáo	<ul style="list-style-type: none"> - Đúng thời gian quy định. - Trình bày logic, lập luận chặt chẽ, mạch lạc. - Phát âm chuẩn. - Bài trình bày lôi 	<ul style="list-style-type: none"> - Đúng thời gian quy định. - Trình bày logic, lập luận chặt chẽ, mạch lạc. - Phát âm chuẩn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đúng thời gian quy định. - Trình bày chưa logic, lập luận còn thiếu chặt chẽ, mạch lạc. - Phát âm chưa 	<ul style="list-style-type: none"> - Vượt quá thời gian quy định. - Trình bày chưa logic, lập luận còn thiếu chặt chẽ, mạch lạc. - Phát âm chưa

Tiêu chuẩn/Tiêu chí	Tốt (3 điểm)	Khá (2 điểm)	Trung bình (1 điểm)	Yếu (0 điểm)
	<ul style="list-style-type: none"> cuốn, hấp dẫn, có sức thuyết phục. - Phong thái tự tin. - Trả lời đúng và đủ các câu hỏi khi thảo luận. - Phân công trình bày đồng đều trong nhóm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Bài trình bày lôi cuốn, hấp dẫn, có sức thuyết phục. - Phong thái tự tin. - Trả lời đủ nhưng chưa đúng (hoặc đúng nhưng chưa đủ) một số câu hỏi khi thảo luận. - Phân công trình bày còn chưa đồng đều. 	<ul style="list-style-type: none"> chuẩn. - Bài trình bày chưa lôi cuốn. - Phong thái thiếu tự tin. - Trả lời đủ nhưng chưa đúng (hoặc đúng nhưng chưa đủ) một số câu hỏi khi thảo luận. - Phân công trình bày còn chưa đồng đều. 	<ul style="list-style-type: none"> chuẩn. - Bài trình bày chưa lôi cuốn. - Phong thái thiếu tự tin. - Không trả lời được các câu hỏi khi thảo luận. - Phân công trình bày còn chưa đồng đều.
TIÊU CHUẨN 2: ĐÁNH GIÁ SẢN PHẨM				
Cấu tạo sản phẩm	<ul style="list-style-type: none"> - Được chế tạo từ những loại củ quả. - Vật liệu đơn giản, dễ kiểm. - Đơn giản, dễ thực hiện. 	<ul style="list-style-type: none"> - Được chế tạo từ những loại củ quả. - Vật liệu đơn giản, dễ kiểm. - Cầu kì, khó thực hiện. 	<ul style="list-style-type: none"> - Được chế tạo từ những loại củ quả. - Vật liệu phức tạp, khó kiểm. - Cầu kì, khó thực hiện. 	<ul style="list-style-type: none"> - Không được chế tạo từ củ quả. - Vật liệu phức tạp, khó kiểm. - Cầu kì, khó thực hiện.
Tính năng sản phẩm	<ul style="list-style-type: none"> - Tạo ra được dòng điện. - An toàn khi sử dụng. - Sản phẩm sáng tạo, có tính ứng dụng trong thực tế. - Dễ dàng vận chuyển. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tạo ra được dòng điện. - An toàn khi sử dụng. - Sản phẩm chưa sáng tạo (đã có từ nhiều nguồn trên Internet), có tính ứng dụng trong thực tế. - Khó vận chuyển. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động chậm chèn. - An toàn khi sử dụng. - Sản phẩm chưa sáng tạo (đã có từ nhiều nguồn trên Internet) , ít có tính ứng dụng trong thực tế. - Khó vận chuyển. 	<ul style="list-style-type: none"> - Không hoạt động được. - Không an toàn khi sử dụng. - Sản phẩm không sáng tạo, không có tính ứng dụng trong thực tế. - Khó vận chuyển.
Hình thức sản phẩm	<ul style="list-style-type: none"> - Thiết kế rõ ràng các bộ phận cấu thành. - Trang trí ấn 	<ul style="list-style-type: none"> - Thiết kế rõ ràng các bộ phận cấu thành. - Trang trí đẹp, 	<ul style="list-style-type: none"> - Thiết kế rõ ràng các bộ phận cấu thành. - Có trang trí 	<ul style="list-style-type: none"> - Thiết kế không rõ ràng các bộ phận cấu thành. - Không trang

Tiêu chuẩn/Tiêu chí	Tốt (3 điểm)	Khá (2 điểm)	Trung bình (1 điểm)	Yếu (0 điểm)
	tượng, đẹp mắt, sáng tạo. - Gọn nhẹ.	án tượng. - Gọn nhẹ	nhưng không đẹp. - Cồng kềnh.	trí. - Cồng kềnh.
TIÊU CHUẨN 3: QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN				
Nội dung và điều kiện thực hiện dự án	+ Nêu được mục tiêu dự án nhằm làm gì? + Nêu được đầy đủ yếu tố đã biết và yếu tố cần giải thích + Nêu được các kiến thức và công cụ, phương tiện cần thiết để thực hiện dự án	Nêu đầy đủ các nội dung như mức (1) tuy nhiên trình bày chưa logic hoặc một số nội dung chưa đầy đủ	Nêu thiếu một trong 3 nội dung ở mức (1)	Không xác định được mục tiêu dự án; không xác định được các thông tin phải thu thập.
Kế hoạch và thực hiện kế hoạch	Xây dựng được kế hoạch làm bài kiểm tra chỉ rõ nội dung cần thực hiện, thời gian, nguồn tài liệu cần có...	Xây dựng được kế hoạch nhưng chưa hoàn chỉnh	Xây dựng kế hoạch nhưng không xác định được mục tiêu của dự án, thực hiện chậm theo kế hoạch dự kiến	- Không có kế hoạch mà tiện đâu làm việc đó
Kết quả thực hiện	Biết cách điều chỉnh khi gặp khó khăn, biết cách hợp tác với các sinh viên khác trong quá trình thực hiện	Còn nhiều lúng túng khi gặp khó khăn	Không tự đánh giá được sản phẩm của mình, không hợp tác được với người khác trong quá trình thực hiện dự án	Không điều chỉnh được kế hoạch, gặp phải khó khăn chùn bước.

4. KẾT LUẬN

Năng lực thực hiện là sự tích hợp năng lực cá nhân, năng lực chuyên môn, năng lực xã hội và năng lực tư duy thể hiện được khả năng hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân. Dạy học đại học tiếp cận năng lực thực hiện sẽ giúp phát triển được nguồn nhân lực chất lượng cao, có kiến thức chuyên môn sâu rộng; có kỹ năng thuần thục và có thái độ tích cực trong thực

hiện công việc đáp ứng yêu cầu phát triển của xã hội. Việc sử dụng đánh giá xác thực trong quá trình dạy học tiếp cận năng lực thực hiện sẽ giúp giảng viên và sinh viên phát hiện những điểm mạnh, điểm yếu của việc vận dụng giữa kiến thức, kỹ năng được học vào thực hiện công việc trong bối cảnh, kết quả đánh giá xác thực là đòn bẩy thúc đẩy việc đổi mới phương pháp

dạy của giảng viên và học của sinh viên góp phần nâng cao chất lượng đào tạo đại học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cao Danh Chính (2012). *Dạy học theo tiếp cận năng lực thực hiện ở các Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh*. Luận án tiến sĩ Lý luận và Lịch sử giáo dục, Đại học Sư phạm Hà Nội.
2. Dự án Giáo dục kỹ thuật và Dạy nghề (2004). *Một số thuật ngữ cơ bản thường dùng trong lĩnh vực dạy nghề*. Tài liệu hội thảo, Hà Nội.
3. Đỗ Mạnh Cường (2010). *Tiếp cận năng lực thực hiện để xây dựng chuẩn nghề nghiệp về sư phạm cho giáo viên dạy nghề*. Hội thảo khoa học “Dạy học tích hợp – kinh nghiệm Việt Nam và Bỉ”, dự án VN101 – APEPE.
4. Nguyễn Công Khanh, Phạm Ngọc Thạch, Hà Xuân Thành (2014). *Tài liệu bồi dưỡng chuyên môn về đánh giá giáo dục dành cho cán bộ chuyên trách về khảo thí, đánh giá cấp Bộ, cấp Sở GD&ĐT*. Đại học sư phạm Hà Nội.
5. ILO. *Occupational Competencies: Identification, Training, Evaluation, Certification*. Retrieved from <http://www.cinterfor.org.uy/>
6. Jon Mueller. (2016). *Authentic Assessment Toolbox*. Retrieved from <http://jfmuller.faculty.noctrl.edu/toolbox/whatisit.htm>.
7. O'Malley, Michael, J., & Lorraine, V, P. (1996). *Authentic Assessment for English Language Learning: Practical Approaches for Teachers*. New York: Addison-Wesley Publishing.

Ngày nhận bài: 24/7/2017. Ngày biên tập xong: 29/9/2017. Duyệt đăng: 06/10/2017